

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

S3.15 - Sức khỏe phụ nữ - Sinh sản II

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y6_YK4 | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 28/03/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
1	2051010005	Bùi Phương Anh	YK4	13	301A	09h15	
2	2051010379	Bùi Văn Lâm	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
3	2051010393	Đàm Thị Minh Trang	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
4	2051010138	Đặng Bá Hoàng	YK4	13	301A	09h15	
5	2051010283	Đặng Thị Hải Quyên	YK4	14	301A	09h15	
6	2051010267	Đoàn Mai Phương	YK4	13	301A	09h15	
7	2051010217	Đoàn Quang Minh	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
8	2051010261	Đoàn Thị Thu Uyên	YK4	14	301A	09h15	
9	2051010156	Hoàng Thị Thu Huyền	YK4	14	301A	09h15	
10	2051010389	Khổng Thị Thu Thúy	YK4	14	301A	09h15	
11	2051010166	Lê Lan Hương	YK4	13	301A	09h15	
12	2051010391	Lê Nguyễn Minh Tường	YK4	13	301A	09h15	
13	2051010015	Lê Nhật Anh	YK4	13	301A	09h15	
14	2051010172	Lê Quang Khánh	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
15	2051010039	Lê Thị Minh Châu	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
16	2051010223	Lê Thị Trang My	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
17	2051010234	Lưu Thị Nga	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
18	2051010369	Nguy Minh Hạnh	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
19	2051010161	Nguyễn Cao Quốc Hùng	YK4	14	301A	09h15	
20	2051010200	Nguyễn Đức Linh	YK4	14	301A	09h15	
21	2051010180	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
22	2051010219	Nguyễn Hữu Anh Minh	YK4	14	301A	09h15	
23	2051010275	Nguyễn Hữu Thành Quang	YK4	13	301A	09h15	
24	2051010248	Nguyễn Minh Nhật	YK4	13	301A	09h15	
25	2051010388	Nguyễn Phương Thảo	YK4	14	301A	09h15	
26	2051010310	Nguyễn Quang Thắng	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
27	2051010033	Nguyễn Quốc Bảo	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
28	2051010021	Nguyễn Quỳnh Anh	YK4	14	301A	09h15	
29	2051010023	Nguyễn Thị Hải Anh	YK4	13	301A	09h15	
30	2051010160	Nguyễn Thị Thương Huyền	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
31	2051010225	Nguyễn Thị Trà My	YK4	14	301A	09h15	
32	2051010105	Nguyễn Thị Tú Hào	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
33	2051010245	Nguyễn Thu Nguyệt	YK4	13	301A	09h15	
34	2051010075	Nguyễn Văn Đạt	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
35	2051010107	Nông Hồng Hạnh	YK4	13	301A	09h15	
36	2051010204	Phạm Bảo Thiên Linh	YK4	14	301A	09h15	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

S3.15 - Sức khỏe phụ nữ - Sinh sản II

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y6_YK4 | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 28/03/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
37	2051010168	Phạm Hoàng Khang	YK4	14	301A	09h15	
38	2051010373	Phạm Hùng Sơn	YK4	13	301A	09h15	
39	2051010162	Thiều Nguyễn Hùng	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
40	2051010368	Trần Hải Anh	YK4	14	301A	09h15	
41	2051010350	Trần Hữu Trung	YK4	14	301A	09h15	
42	2051010398	Vũ Đức Vinh	YK4	15 (AUF)	301A	09h15	
43	2051010050	Vũ Mạnh Cường	YK4	13	301A	09h15	
44	2051010191	Vương Thị Lan	YK4	13	301A	09h15	
45	2051010100	Vương Việt Hà	YK4	16 (AUF)	301A	09h15	
46	2051010354	Vy Thị Xuân	YK4	14	301A	09h15	
47	1751010246	Bàng Khánh Tùng Lâm	YK4	14	304A	09h15	
48	2051010034	Bùi Quang Bình	YK4	14	304A	09h15	
49	2051010057	Đặng Thuỷ Duyên	YK4	13	304A	09h15	
50	2051010179	Diệp Đăng Khoa	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
51	2051010401	Đinh Bảo Quốc	YK4	13	304A	09h15	
52	2051010123	Đinh Thị Thu Hiền	YK4	14	304A	09h15	
53	2051010211	Đỗ Thị Thanh Mai	YK4	13	304A	09h15	
54	2051010134	Đỗ Văn Hoài	YK4	13	304A	09h15	
55	2051010347	Hà Duyên Trung	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	
56	2051010374	Hà Huy Khôi	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
57	2051010093	Hoàng Hải Hà	YK4	14	304A	09h15	
58	2051010170	Hoàng Quốc Khánh	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	
59	2051010365	Lê Đức Cường	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
60	2051010230	Lê Hoàng Nam	YK4	13	304A	09h15	
61	2051010117	Lê Minh Hiếu	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	
62	2051010171	Lê Nguyên Khánh	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
63	2051010157	Lê Thị Huyền	YK4	13	304A	09h15	
64	2051010068	Nguyễn Đình Đại	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
65	2051010281	Nguyễn Minh Quân	YK4	13	304A	09h15	
66	2051010003	Nguyễn Nhật Hoàng An	YK4	14	304A	09h15	
67	2051010112	Nguyễn Trung Hậu	YK4	13	304A	09h15	
68	2051010152	Nguyễn Văn Huy	YK4	14	304A	09h15	
69	2051010151	Nguyễn Xuân Huy	YK4	14	304A	09h15	
70	2051010096	Phạm Hồng Hà	YK4	14	304A	09h15	
71	2051010383	Phạm Phú Quang	YK4	14	304A	09h15	
72	2051010277	Tạ Minh Quang	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TRẮC NGHIỆM

S3.15 - Sức khỏe phụ nữ - Sinh sản II

- | | | | | |
|---------------|------------------|--------------|-----------------|-------------------|
| 1. Đối tượng: | Y6_YK4 | 2. Lần thi: | 1 | NĂM HỌC 2025-2026 |
| 3. Ngày thi: | Thứ 7 28/03/2026 | 4. Địa điểm: | Nhà A6 - ĐHY HN | |

Chú ý: Thí sinh phải có mặt trước giờ thi 15 phút. Trình diện thẻ học viên trước khi vào phòng thi

STT	MSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TỔ	PHÒNG	CA THI	GHI CHÚ
73	2051010397	Trần Anh Tú	YK4	14	304A	09h15	
74	2051010062	Trần Quốc Dũng	YK4	14	304A	09h15	
75	2051010176	Trần Quốc Khánh	YK4	14	304A	09h15	
76	2051010327	Trần Tất Tuấn	YK4	14	304A	09h15	
77	2051010329	Trần Thị Cẩm Tú	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
78	2051010189	Trần Vĩnh Kỳ	YK4	13	304A	09h15	
79	2051010221	Trịnh Bình Minh	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	
80	2051010246	Trịnh Hải Nhân	YK4	13	304A	09h15	
81	2051010069	Trịnh Văn Hùng Đại	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
82	2051010263	Tướng Thị Uyên	YK4	13	304A	09h15	
83	2051010004	Văn Thành An	YK4	13	304A	09h15	
84	2051010243	Vũ Bình Nguyên	YK4	16 (AUF)	304A	09h15	
85	2051010049	Vũ Lê Cường	YK4	15 (AUF)	304A	09h15	
86	2051010122	Vũ Minh Hiếu	YK4	13	304A	09h15	